TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2020
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Y, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Quý H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú tại: thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc Y trình bày:

Chị và anh Ngô Quý H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tình cảmvợ chồng rạn nứt, sống với nhau không còn hạnh phúc. Năm 2018, chị đã làm thủ tục ly hôn. Sau đó, vì lo cho tương lai của con chung, chị đã rút đơn ly hôn. Nay chị thấy tình cảm của bản thân dành cho anh H không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quý H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Ngô Thành Đ, sinh ngày 12/4/2014. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Ngô Quý H không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương, anh H đăng ký tạm trú tại thôn H, xã T, thị xã Đ. Anh H hiện làm ở địa phương khác nhưng thường xuyên có mặt tại nhà. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo đúng trình tự tố tụng. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo các văn bản tố tụng khác với anh Ngô Quý H (thông qua số điện thoại di động 0866xxxxxx) nhưng anh Ngô Quý H đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bản thân.

Tại phiên tòa, anh Ngô Quý H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân thủ quy định pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Y về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* Chị Trần Ngọc Y có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Ngô Quý H và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự tố tụng nhưng bị đơn Ngô Quý H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]*Về tình cảm*: Chị Trần Ngọc Y và anh Ngô Quý H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù, anh Ngô Quý H không thể hiện quan điểm của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tuy nhiên, qua xác nhận tại địa phương cũng thể hiện thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống giữa chị Y và anh H không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Trần Ngọc Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quý H là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y đề nghị được trực tiếp chăm sóc một con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đồng thời yêu cầu anh Ngô Quý H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của chị Y là hợp lý và có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]*Về tài sản chung*: không đề cập giải quyết.

[6]*Về nợ chung*: không có nên không đề cập giải quyết.

[7]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Ngô Quý H và chị Trần Ngọc Y thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8]*Về án phí*: Chị Trần Ngọc Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ngọc Y về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Trần Ngọc Y được ly hôn với anh Ngô Quý H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Trần Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Thành Đ, sinh ngày 12/4/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 01 năm 2020.

- Anh Ngô Quý H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Ngọc Y phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị* Trần Ngọc Y *đã nộp theo biên lai thu tiền số* 0004163, ngày 30/8/2019 *của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình